

Số: 182/2018/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt và ông Bùi Nguyên Hồng
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc xin ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Anh Vì Văn A sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản N, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La.
 - Bị đơn: Chị Hoàng Thị N sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản C, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La.
 - Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn về phần tài sản chung vợ chồng: Ông Vũ Đức T – Luật sư Văn phòng luật sư TLHN, địa chỉ: Số 486, đường LD, tổ 3, phường CS, Thành phố SL, tỉnh Sơn La;
 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Dương Thị H – Luật sư Công ty Luật TNHH TT, địa chỉ: Số 1, ngách 17, ngõ A, KM, BD, Hà Nội;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Ông Vì Văn T sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản N, xã CD, huyện MS, tỉnh Sơn La;

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Cầm Văn S – Giám đốc Phòng giao dịch MS;

+ Bà Lò Thị N sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản C, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Vì Văn A và chị Hoàng Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Giao cháu Vì Duy H sinh ngày 18/10/2012 cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Vì Duy K sinh ngày 18/11/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K trưởng thành.

Anh A, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh A, chị N được quyền thăm gặp con chung, không ai được cản trở anh A, chị N thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Vì Văn A, chị Hoàng Thị N đã tự thỏa thuận về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Anh Vì Văn A nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: AA/2013/04779 ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CB;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh